

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 48/2020/HNGĐ-ST

Ngày 05-8-2020

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Bà Phạm Thị Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2020/QĐST - HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T; đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố TH, thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số 206, L7A9, Khu chung cư HH, thôn VK, xã AH, huyện AD, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Hà Thế A; nơi cư trú: Cụm 4, thôn NT, xã TH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Hà Thế A kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày ngày 04-4-2008. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận thời gian đầu và có hai con

chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh vào cuối năm 2019 do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp, mặt khác do anh Hà Thế A không quan T trách nhiệm đến gia đình nên vợ chồng đối xử với nhau lạnh nhạt. Từ cuối năm 2019 đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan T đến nhau. Nay chị T xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Thế A.

Về con chung: Chị và anh Hà Thế A có 02 con chung là Hà Hải M, sinh ngày 06-8-2008 và Hà Minh K, sinh ngày 18-8-2015. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh Hà Thế A.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai, các văn bản khác và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Hà Thế A xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị Nguyễn Thị T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận và có hai con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do bất đồng quan điểm, hiểu lầm nhau về tình cảm nên đã xảy ra bất hòa. Do mâu thuẫn vợ chồng nên anh chị đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan T đến nhau. Nay chị Nguyễn Thị T xin ly hôn, anh không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là Hà Hải M, sinh ngày 06-8-2008 và Hà Minh K, sinh ngày 18-8-2015. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự giải quyết với chị T.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt bị đơn và các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn đã chấp hành yêu cầu của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án như việc giao nộp chứng cứ, tham gia đầy đủ các phiên họp, phiên hòa giải theo quy định của pháp luật. Bị đơn không nộp bản tự khai, không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải, tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, việc bị đơn vi phạm quyền và nghĩa vụ tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Hà Thế A. Về con chung: Giao hai con chung là Hà Hải M, sinh ngày 06-8-2008 và Hà Minh K, sinh ngày 18-8-2015 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh, chị tự giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Hà Thế A không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Hà Thế A có hộ khẩu thường trú tại thôn NT, xã TH, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Hà Thế A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn anh Hà Thế A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, tuy nhiên, anh Hà Thế A vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Hà Thế A.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Hà Thế A kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 04-4-2008, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị hoà thuận thời gian đầu và có hai con chung. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị phát sinh là do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Từ cuối năm 2019 đến nay, anh chị sống ly thân mỗi người ở một nơi, không quan T đến nhau. Nay chị T xác nhận tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hà Thế A. Quá trình giải quyết vụ án, anh Hà Thế A không đồng ý ly hôn với chị T. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị T và anh Hà Thế A đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị Nguyễn Thị T xin ly hôn với anh Hà Thế A phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Hà Thế A có hai con chung là Hà Hải M, sinh ngày 06-8-2008 và Hà Minh K, sinh ngày 18-8-2015. Khi ly hôn, chị T đề nghị Tòa án giao con cả hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, anh Hà Thế A đồng ý để chị T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Xét yêu cầu nuôi con của chị T, Hội đồng xét xử nhận định: Chị T hiện nay đang làm việc tại Liên đoàn lao động thành phố Hải Phòng, có nơi ở và thu nhập ổn định hàng tháng. Con chung Hà Hải M trên 07 tuổi có nguyện vọng xin được ở với chị T, con chung Hà Minh K còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị T và anh Hà Thế A tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Hà Thế A không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Hà Thế A.
2. Về con chung: Giao hai con chung là Hà Hải M, sinh ngày 06-8-2008 và Hà Minh K, sinh ngày 18-8-2015 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Nguyễn Thị T và anh Hà Thế A tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Hà Thế A không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008191 ngày 05-6-2020. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- UBND xã TH, huyện VB thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền